

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 9**

Hà Nội, năm 2024

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	6
5	Tin học	7
6	GDCD	13
7	Mỹ thuật	13
8	Âm nhạc	14
9	Thể dục	14
10	Ngữ văn	14
11	Tiếng Anh	15
12	Toán	19

MÔN CÔNG NGHỆ

- Câu 1: Trình bày thiết bị đóng cắt. Cho ví dụ
Câu 2: Trình bày thiết bị lấy điện. Cho ví dụ
Câu 3: Trình bày một số dụng cụ đo điện. Cho ví dụ
Câu 4: Nêu các bước sử dụng đồng hồ vạn năng để đo một số thông số điện.
Câu 5: Nêu các bước sử dụng ampe kim để đo dòng điện xoay chiều trên một đoạn dây dẫn.
Câu 6: Quy trình thực hành sử dụng một số dụng cụ đo điện cơ bản.
Câu 7: Lưu ý khi sử dụng đồng hồ vạn năng và ampe kim.
Câu 8: Sử dụng đồng hồ vạn năng để đo:
- + Điện áp một chiều
 - + Điện áp xoay chiều.
 - + Điện trở.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG

I. Lý thuyết:

Bài mở đầu: Học tập và trình bày báo cáo khoa học

Bài 1: Công và công suất

Bài 2: Cơ năng

II. Bài tập:

1. Dạng bài tập:

Dạng 1: áp dụng công thức tính công và công suất, thế năng hấp dẫn, động năng.

Dạng 2: Bài toán thực tế có liên quan đến công và công suất, cơ năng.

2. Dạng câu hỏi: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT)

3 Một số bài tập:

Bài 1. Một kiện hàng có khối lượng 600kg được động cơ kéo chuyển động thẳng đều từ mặt đất lên cao 10m với tốc độ 0,5m/s. Tính công và công suất tối thiểu của động cơ để kéo kiện hàng lên.

Bài 2: Một máy nâng có công suất 1500W. Dùng để nâng 1 kiện hàng có khối lượng 20kg lên cao 12m. Tính thời gian nâng kiện hàng đó?

Bài 3: Một con ngựa kéo xe chuyển động đều với lực kéo là 600N. Trong 5 phút công thực hiện được là 360kJ. Tính vận tốc của xe.

Bài 4: Một cần trục nâng một vật nặng 1500N lên độ cao 2m trong thời gian 5 giây. Công suất của cần trục sản ra là

Bài 5: Một máy nâng có công suất 1500W. Tính công máy đó thực hiện trong thời gian:

- a) 5 giây. b) 4 phút c) 2h 12 phút.

Bài 6: Một thang máy có trọng lượng 2 000 N chứa 8 người với tổng trọng lượng 3 600 N. Thang đi lên đều với tốc độ 2,5 m/s trong thời gian 20 s. Tính công suất của động cơ thang máy ?

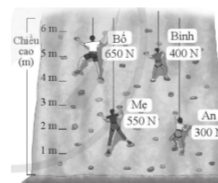
Bài 7: Tính công suất của dòng nước chảy qua đập ngăn cao 25m xuống dưới, biết rằng lưu lượng dòng nước là 120 m³/phút, khối lượng riêng của nước là 1000kg/m³.

Bài 8: Một máy bơm hút dầu thô từ mỏ có độ sâu 3 500 m lên mặt đất với lưu lượng 0,38 m³ trong mỗi phút. Biết trọng lượng riêng của dầu thô là 9 000 N/m³. Tính công suất của máy bơm.

Bài 9: Một thác nước cao 120m có lưu lượng $50 \text{ m}^3/\text{s}$, khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m^3 . Tính công suất cực đại mà ta có thể khai thác được của thác nước. Giả sử một máy phát điện sử dụng được 20% công suất của thác, thì cùng một lúc máy phát điện có thể thắp sáng bình thường tối đa bao nhiêu bóng điện 60W?

Bài 10: Khảo sát sự chuyển hóa năng lượng trong ví dụ thả quả bóng rơi từ độ cao h , con lắc đơn.

Bài 11: Gia đình bốn người cùng tham gia trò chơi leo núi. Biết trọng lượng và độ cao từng người được biểu diễn như hình 2.1. Chọn mặt đất làm mốc thế năng. Người nào có thể năng trọng trường lớn nhất?



Hình 2.1. Trò chơi leo núi

Bài 13: Khi đi xe đạp xuống dốc, dù không đạp xe nhưng xe vẫn chuyển động với tốc độ tăng dần. Giải thích hiện tượng này.

B. PHẦN CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

I. LÝ THUYẾT.

1. Tính chất chung của kim loại: tính chất vật lí, tính chất hóa học.
2. Một số khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng.
3. Dãy hoạt động hóa học của kim loại, ý nghĩa dãy hoạt động hóa học của kim loại
4. Các phương pháp tách kim loại,
5. Hợp kim, một số hợp kim thông dụng.
6. Sản xuất gang thép.

II. BÀI TẬP.

1. Các dạng bài tập.

- Viết PTHH minh họa tính chất hóa học của KL.
- Hoàn thành dãy biến hóa.
- Nêu hiện tượng, giải thích thí nghiệm, thực tế.
- Tính toán theo PTHH vận dụng các công thức chuyển đổi m , n , V , $C\%$, CM : dạng toán dự giả thiết, tìm tên KL.....

2. Một số bài tập minh họa.

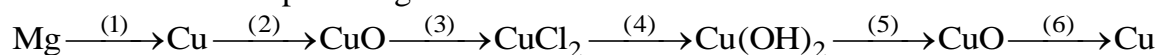
Bài 1. Hãy giải thích vì sao:

- a) Người ta có thể cán mỏng hoặc uốn cong các vật liệu làm từ nhôm một cách dễ dàng.
- b) Bạc là kim loại dẫn điện tốt nhất nhưng không được sử dụng để làm dây dẫn điện. Trong thực tế, dây dẫn điện thường được làm từ kim loại nào?
- c) Tungsten được sử dụng làm dây tóc bóng đèn.
- d) Thủy ngân được sử dụng làm chất lỏng trong nhiệt kế để đo nhiệt độ.
- e) Một số kim loại như magnesium, kẽm để lâu ngoài không khí sẽ mất đi ánh kim.
- g) Các đồ dùng (cửa, bàn, ghế, ...) làm từ vật liệu kim loại thường được sơn phủ một lớp trên bề mặt.

Bài 2. Viết các phương trình hóa học của các phản ứng xảy ra giữa các cặp chất sau đây?

- a) Kẽm + sulfuric acid loãng.
- b) Natri + lưu huỳnh.
- c) Sắt + hydrochloric acid.
- d) Kẽm + dung dịch silver nitrate.
- e) Calcium + chlorine.
- g) Nhôm + oxygen.

Câu 3. Hoàn thành chuỗi phản ứng sau:



Câu 4. Dự đoán hiện tượng và viết phương trình hóa học xảy ra (nếu có) khi:

- a) Đốt dây sắt (iron) trong khí chlorine.
- b) Cho một đinh sắt (iron) vào ống nghiệm đựng dung dịch copper(II) chloride.
- c) Cho kẽm (zinc) vào dung dịch MgCl_2 .
- d) Cho một natri (sodium) vào dung dịch CuSO_4 .

Bài 4. Cho 11,2 gam Fe tác dụng vừa đủ với 200 mL dung dịch HCl, sau phản ứng thu được dung dịch X và khí H₂.

- Viết phương trình hóa học xảy ra.
- Tính thể tích khí H₂ thu được ở điều kiện chuẩn.
- Coi thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể, hãy tính nồng độ mol của chất có trong dung dịch X.

Bài 5. Cho 2,7 gam Al tác dụng với 150 mL dung dịch H₂SO₄ 1M, sau phản ứng thu được dung dịch X và khí H₂.

- Viết phương trình hóa học xảy ra.
- Tính thể tích khí H₂ thu được ở điều kiện chuẩn.
- Cô cạn dung dịch X thu được bao nhiêu gam muối khan?

Bài 6. Cho 3 gam một kim loại X (hóa trị II) tác dụng hết với nước dư ở nhiệt độ thường thu được 1,85925 lít khí hydrogen (đkc). Xác định tên kim loại R.

Bài 7. Cho 12 gam hỗn hợp Fe, Cu tác dụng với dung dịch HCl dư thu được dung dịch X và 2,479 lít khí H₂ (đkc).

- Viết các phương trình hóa học xảy ra.
- Tính khối lượng mỗi kim loại có trong hỗn hợp ban đầu.

Bài 8. Một đinh sắt (iron) có khối lượng 4 gam được ngâm trong dung dịch CuSO₄. Sau một thời gian phản ứng lấy đinh sắt ra khỏi dung dịch, làm khô cân nặng 4,2 gam.

(a) Viết PTHH xảy ra.

(b) Tính khối lượng các chất tham gia và tạo thành sau phản ứng.

C. PHẦN VẬT SỐNG

I. LÝ THUYẾT.

Bài 33. Gene là trung tâm của di truyền học

Bài 34. Từ gene đến tính trạng

II. BÀI TẬP.

1. Các dạng câu hỏi

- Cấu tạo thành phần của nucleotide
- Đặc điểm cấu trúc không gian DNA và RNA
- Nguyên tắc quá trình tái bản và phiên mã
- Đột biến gen: Các dạng, nguyên nhân, hậu quả

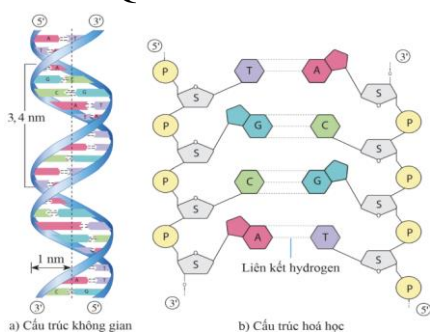
2. Một số bài tập minh họa.

Câu 1: Cho một mạch của đoạn DNA có trình tự như sau:



- Xác định trình tự nucleotide mạch còn lại?
- Tính số liên kết hydrogen có trong đoạn DNA trên?

Câu 2: Quan sát kênh hình



- Kể tên các đơn phân cấu tạo nên DNA.
- Mô tả cấu trúc của DNA. Cấu trúc đó được hình thành và ổn định nhờ cấu trúc nào?
- Chiều dài của mỗi chu kỳ xoắn là bao nhiêu nm, gồm bao nhiêu cặp nucleotide?
- Các nucleotide trong mỗi cặp nucleotide liên kết bổ sung với nhau bằng bao nhiêu liên kết hydrogen?

Câu 3. Một đoạn DNA có trình tự nucleotide trên hai mạch như sau:

Mạch 1: A-A-G-C-T-C-G-C-G-A-T-A-G-C-C

Mạch 2: T-T-C-G-A-G-C-G-C-T-A-T-C-G-G

- Xác định trình tự nucleotide của hai DNA được tổng hợp từ đoạn DNA trên.
- Nhận xét trình tự nucleotide giữa các DNA mới được tổng hợp và DNA ban đầu.

Câu 4. Một phân tử DNA có chiều dài 510 nm và trên mạch một của gene có $A + T = 900$ nucleotide. Hãy tính:

- Số nucleotide mỗi loại của DNA trên.
- Số liên kết Hydrogen trên phân tử DNA?
- Phân tử DNA trên tái bản 2 lần thì số DNA con tạo ra?

Câu 5. Một đoạn DNA có cấu trúc như sau:

Mạch 1: -A-G-T-A-T-C-G-T

Mạch 2: -T-C-A-T-A-G-C-A

- Viết cấu trúc của hai đoạn DNA con được tạo thành sau khi đoạn DNA mẹ nói trên kết thúc quá trình nhân đôi.
- Hãy xác định trình tự nucleotide của phân tử mRNA được sinh ra từ gene trên, biết rằng chiều phiên mã là chiều từ trái sang phải.

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Bài 1, 2, 3, 4

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Trình bày đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.

Câu 1. Nhận xét sự phân hóa thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước (hoặc vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số).

Câu 2. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp

Câu 3. Trình bày được sự phát triển và phân bố của ngành trồng trọt, chăn nuôi

Câu 4. Phân tích đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản

Câu 5. Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp điện.

Câu 6. Trình bày ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh, công nghiệp xanh

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, 4

Câu hỏi minh họa:

1. Nước ta có bao nhiêu dân tộc?

- | | |
|-------|-------|
| A. 53 | B. 54 |
| C. 55 | D. 56 |

Đáp án: B

2. Người Kinh chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm trong tổng số dân của nước ta?

- | | |
|--------|--------|
| A. 75% | B. 80% |
| C. 85% | D. 90% |

Đáp án: C

Một số câu hỏi gợi ý:

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nhiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Bài 1, 2, 3, 5, 6,

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1 Nêu những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX

Câu 2. Nêu những nét nổi bật của Châu Á từ sau năm 1945?

Câu 3. Cho biết ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa?

Câu 4. Hãy nêu những nét nổi bật của tình hình Đông Nam Á từ sau 1945?

Tại sao có thể nói : Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, ” một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á” .?

Câu 5. Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925-1941).

Câu 6. Chỉ rõ những biểu hiện chứng tỏ sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 7. Suru tầm tư liệu từ sách, báo, internet, hãy kể tên một số thanh niên, trí thức đã tham gia tích cực vào phong trào dân tộc dân chủ (1918-1930). Trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay để đất nước ngày càng phát triển?

Câu 8. Bằng kiến thức lịch sử đã được học, em hãy:

a. Đánh giá vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Nêu một bài học rút ra từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba cho cách mạng Việt Nam hiện nay.

III. NỘI DUNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, 5, 6

Một số câu hỏi gợi ý:

Câu 1. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập vào thời gian nào?

Câu 2. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

Câu 3. Trong những năm 1923-1929, Mĩ đứng đầu thế giới về các ngành công nghiệp nào

Câu 4. Đảng cộng sản Trung Quốc thành lập vào thời gian nào?

Câu 5 Giai cấp tầng lớp nào đã hướng cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở nhiều nước Đông Nam Á theo con đường dân chủ tư sản?

Câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Ngày 6 và ngày 9/8/1945, Mĩ ném bom nguyên tử xuống hai thành phố nào của Nhật Bản?

A. Na-gô-i-a, Tô-ki-ô.

B. Hi-rô-si-ma, Na-ga-xa-ki.

C. Tô-ki-ô, Ô-xa-ca.

D. Hi-rô-si-ma, Na-gô-i-a.

Câu 2. Nhận định nào Đúng nhất về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với Lịch sử nhân loại trong thế kỉ XX?

A. Cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa, gây thiệt hại to lớn về người và của cải.

B. Cuộc chiến tranh lớn nhất, kéo dài nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất.

C. Gây nhiều đau khổ, mất mát cho nhân loại và thiệt hại lớn nhất về vật chất.

D. Chiến tranh chứng tỏ các nước không thể điều hòa và giải quyết các mâu thuẫn.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.

2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

3. Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nhiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

I. Nội dung ôn tập:

Bài 1 : Thế giới kĩ thuật số

Bài 2 : Thông tin trong giải quyết vấn đề

Bài 3 : Thực hành đánh giá chất lượng thông tin

Bài 4 : Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet

II. Một số câu hỏi tham khảo:

TRẮC NGHIỆM :

Bài 1 : Thế giới kĩ thuật số

Câu 1: Phương án nào sau đây **không** phải là tác động tích cực khi sử dụng thư điện tử?

A. Giảm bớt sự phụ thuộc vào không gian và thời gian.

B. Dễ dàng tiếp cận thông tin.

C. Chứa nhiều nội dung thông tin trong một lần gửi.

D. Thông tin được bảo mật.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kĩ thuật và đời sống.

B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.

C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 3: Phương án nào sau đây **không** phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin lên giáo dục?

A. Rút ngắn khoảng cách, kết nối con người nhanh chóng.

B. Cổ vũ thái độ sống tích cực.

C. Mở rộng phạm vi tiếp cận giáo dục.

D. Dễ dàng chia sẻ kiến thức, kĩ năng.

Câu 4: Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực như thế nào đến sức khoẻ thể chất của con người?

A. Khiến con người trở nên thụ động.

B. Gây giảm thị lực.

C. Giảm tương tác giữa người với người.

D. Thông tin giả tràn lan.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.

B. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.

C. Ngày nay, mọi người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kì lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

D. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khoẻ thể chất của con người.

Câu 6: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lí trong thương mại?

A. Máy chiếu trong lớp học.

B. Máy chụp X-quang.

C. Hệ thống thanh toán trong siêu thị.

D. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.

Câu 7: Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lí được sử dụng trong lĩnh vực nào?

A. Công nghiệp.

B. Giao thông.

C. Xây dựng.

D. Giải trí.

Câu 8: Phương án nào sau đây là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực y tế?

A. Mô phỏng dòng chảy của chất lỏng.

B. Chẩn đoán bệnh.

C. Điều khiển ô tô tự động lái.

D. Dự báo thời tiết.

Câu 9: Phương án nào sau đây **không** phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

A. Nghe nhạc.

B. Xem phim.

C. Đọc truyện.

D. Nấu ăn.

Câu 10: Máy tính **không** có khả năng nào sau đây?

- A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao. B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
C. Cảm thụ văn học. D. Tính toán nhanh.

Câu 11: Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.
B. Rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.
 C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.
 D. Bạo lực mạng.

Câu 12: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất của con người là

- A. cẩn trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.
 B. rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.
 C. cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.
D. dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khoá, ...

Câu 13: Thiết bị bay không người lái để gieo hạt giống, phun thuốc trừ sâu,... là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Giao thông. B. Sinh học. **C. Nông nghiệp.** D. Công nghiệp.

Câu 14: Trong y tế, máy tính giúp chẩn đoán hình ảnh như thế nào?

- A. Dựa trên hình ảnh siêu âm, bác sĩ có thể đo được tương đối chính xác kích thước các tạng đặc trong ổ bụng (gan, lách, thận, tụy,...) và phát hiện các khối bất thường nếu có.**
 B. Dựa trên hình ảnh chụp cộng hưởng từ hạt nhân, bác sĩ xác định được một số bệnh lí ở sọ não.
 C. Dựa trên hình ảnh chụp cắt lớp, bác sĩ xác định chính xác hơn các hình thái và các khối bất thường trong cơ thể.
 D. Dựa trên hình ảnh X-quang, bác sĩ có thể xác định cấu trúc, kích thước các buồng tim, van tim và các mạch máu lớn.

Câu 15: Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu

- A. vật lí. **B. vũ trụ.** C. giao thông. D. hoá học.

Câu 16: “*Não của chúng ta hoạt động ít dần vì sự xuất hiện của công nghệ cao*”, nhà thần kinh học Michael Merzenich cho biết trong cuốn sách “The Shallows: What The Internet Is Doing To Our Brains”, cảnh báo tác động của công nghệ đối với trí thông minh của con người, nguy hiểm tới mức không tưởng. Vậy theo em, công nghệ thông tin tác động lên não của chúng ta như thế nào?

- A. Đạo đức suy giảm. B. Tỷ lệ thất nghiệp tăng.
 C. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn. **D. Giảm độ tập trung.**

Bài 2 : Thông tin trong giải quyết vấn đề

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
 B. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở thành hữu ích.
 D. Em có thể tìm thấy nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 2: Tính chính xác của thông tin thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện thông tin đã bị lỗi thời chưa.
 B. Thể hiện tính phù hợp của thông tin với vấn đề hay câu hỏi được đặt ra.

C. Thể hiện sự bao quát nhiều khía cạnh, cho em có được cái nhìn tổng thể về vấn đề được đặt ra.

D. Thể hiện tính đúng đắn của thông tin.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây sai?

A. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.

B. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.

C. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

D. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì em sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

Câu 4: Nguồn thông tin nào sau đây là đáng tin cậy nhất?

A. Ý kiến của người thân.

B. Các loại sách tham khảo phổ biến trên thị trường.

C. Những chia sẻ cá nhân trên Internet.

D. Sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.

Câu 5: Khi em thấy một quảng cáo trên YouTube, em sẽ ứng xử như thế nào?

A. Chia sẻ thông tin với người thân, bạn bè vì YouTube là một trang web nổi tiếng.

B. Báo cáo quảng cáo với YouTube vì nội dung không phù hợp với video.

C. Tìm hiểu, đánh giá chất lượng thông tin nếu có hứng thú với sản phẩm trong quảng cáo.

D. Sử dụng sản phẩm vì quảng cáo trên YouTube rất đáng tin cậy.

Câu 6: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 7: Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?

A. Tính sử dụng được.

B. Tính hấp dẫn.

C. Tính cập nhật.

D. Tính đầy đủ.

Câu 8: Nguồn thông tin đáng tin cậy để tìm hiểu thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10 là

A. mạng xã hội.

B. trang web của Bộ Thông tin và Truyền thông.

C. trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo.

D. thông tin từ bạn bè.

Câu 9: Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết tờ báo điện tử nào sau đây trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam?

A. Báo Đời sống & Pháp luật.

B. Vietnamnet.

C. VTC News.

D. VnExpress.

Câu 10: Khi tìm kiếm thông tin về Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU năm học 2024 – 2025, bạn Minh đã không để ý đến thời hạn nộp bài dự thi nên đã bỏ lỡ cơ hội tham gia. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

A. Tính đầy đủ.

B. Tính chính xác.

C. Tính mới.

D. Tính sử dụng được.

Bài 4 : Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet

Câu 1: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến quyền riêng tư như thế nào?

A. Gây mất ngủ.

B. Ít giao tiếp.

C. Thông tin cá nhân có thể bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.

D. Gây nghiện Internet.

Câu 2: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

A. Nguy cơ thất nghiệp tăng.

B. Tồn hại thị lực.

C. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.

D. Tạo ra rác thải điện tử.

Câu 3: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến xã hội như thế nào?

A. Thúc đẩy các nền kinh tế truyền thống chuyển đổi sang kinh tế tri thức.

B. Hạn chế những ý tưởng sáng tạo do thói quen tìm kiếm trên Google.

C. Khiến cho một bộ phận người dân yếu thế như người già, người khuyết tật ngày càng tụt hậu.

D. Tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến tim mạch, tiểu đường, ung thư và béo phì do ít vận động.

Câu 4: Phương án nào sau đây **không** phải là tác động tiêu cực của công nghệ số đến đời sống con người?

A. Thông tin cá nhân bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.

B. Cung cấp các công cụ giáo dục tiên tiến.

C. Thiết bị số nhanh chóng trở nên lỗi thời.

D. Người dân ở các vùng khó khăn ngày càng tụt hậu.

Câu 5: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khoẻ thể chất của con người như thế nào?

A. Gây ra bệnh khô mắt và giảm thị lực. B. Những mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng.

C. Dễ có những cảm xúc tiêu cực.

D. Cổ xuý lối sống thiếu đạo đức.

Câu 6: Công nghệ kỹ thuật số giúp tạo ra một nền giáo dục hiện đại và tiên tiến như thế nào?

A. Cải thiện quy trình tuyển dụng, thu thập và phân tích dữ liệu kinh doanh chính xác hơn.

B. Các nguồn tài nguyên trực tuyến không giới hạn phục vụ cho việc nghiên cứu.

C. Tạo điều kiện cho việc mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến.

D. Tạo ra lợi nhuận cho các doanh nghiệp.

Câu 7: Ví dụ về việc con người quá lệ thuộc vào công nghệ kỹ thuật số để giải quyết những vấn đề nhỏ trong cuộc sống là

A. Việc lộ thông tin tài khoản ngân hàng có thể bị mất tiền trong tài khoản.

B. Lừa đảo qua mạng.

C. Học sinh lười suy nghĩ, nhờ trí tuệ nhân tạo làm bài tập về nhà.

D. Giá tăng ô nhiễm môi trường.

Câu 8: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khoẻ tinh thần của con người như thế nào?

A. Gây ra các vấn đề về cột sống.

B. Suy giảm sự sáng tạo.

C. Thách thức về an ninh dữ liệu.

D. Nguy cơ trầm cảm và lo lắng.

Câu 9: Việc lộ thông tin cá nhân trên Internet dẫn đến hậu quả gì?

A. Giám kết nối, tương tác trực tiếp giữa người với người.

B. Tài khoản bị mạo danh.

C. Thay đổi thói quen sinh hoạt.

D. Hình thành thói quen thích được chú ý.

Câu 10: Biện pháp nào sau đây giúp hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với con người?

A. Hạn chế hoặc tái sử dụng túi ni lông và vật dụng làm từ nhựa.

B. Ăn uống lành mạnh.

C. Dành nhiều thời gian để sinh hoạt chung với gia đình, chơi thể thao,...

D. Nằm khi dùng điện thoại.

Câu 11: Phương án nào sau đây là ứng dụng hỗ trợ và phổ biến tệ nạn trên mạng?

A. Internet Banking.

B. Mua sắm trực tuyến.

C. Học online.

D. Tổ chức đánh bạc trực tuyến.

Câu 12: Hành vi nào sau đây là thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

A. Dùng từ ngữ phản cảm khi bình luận trên các diễn đàn, mạng xã hội.

B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.

C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.

D. Sử dụng dữ liệu của người khác mà không xin phép.

Câu 13: Văn bản nào quy định chi tiết việc bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin?

A. Luật An ninh mạng.

B. Luật An toàn thông tin.

C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

D. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

Câu 14: Môi trường kinh doanh toàn cầu được tạo ra bởi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công nghiệp 4.0. Dưới sự phát triển bùng nổ của thời đại Internet, công nghiệp 4.0 trong thời đại này đã tạo ra những phát minh thay đổi hoàn toàn cách các doanh nghiệp vận hành. Em hãy tìm hiểu thông tin trên Internet và cho biết công nghệ nào cho phép người dùng có thể sử dụng các dịch vụ lưu trữ thông tin nhờ vào các nhà cung cấp như Facebook, Office 365, YouTube,...?

A. Trí tuệ nhân tạo (AI).

B. Điện toán đám mây (Cloud Computing).

C. Khai phá dữ liệu (Data Mining).

D. Internet vạn vật (Internet of Things).

TỰ LUẬN:

Câu 1: Em hãy nêu một số thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực y tế.

Trả lời:

Một số thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực y tế:

- Máy chụp cắt lớp.
- Máy siêu âm.
- Máy chụp X-quang.
- Máy chụp công hưởng từ.
- Máy điện tim.
- Máy theo dõi, phân tích huyết học.
- Máy lọc máu....

Câu 2: Em hãy nêu một số ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực giao thông.

Trả lời:

Một số ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực giao thông:

- Máy tính điều khiển xe tự động lái.
- Máy tính điều khiển hệ thống đèn tín hiệu.
- Máy tính giúp nhận dạng biển số xe.
- Hệ thống camera ngoài trời.
- Hệ thống lưu trữ thông tin tại các nút giao thông....

Câu 3: Máy tính có những khả năng gì?

Trả lời:

Máy tính có khả năng:

- Tính toán nhanh, bền bỉ, chính xác: Máy tính có thể thực hiện hàng tỉ phép tính trong một giây một cách bền bỉ với độ chính xác cao, giúp con người giải quyết được những bài toán phức tạp.
- Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn: Máy tính có thể lưu trữ và xử lý nhiều loại dữ liệu như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, ... với dung lượng lớn và có thể truy xuất nhanh chóng khi cần thiết.
- Kết nối toàn cầu với tốc độ cao: Máy tính có thể kết nối với nhau, tạo thành mạng máy tính toàn cầu Internet và truy cập các nguồn thông tin, dịch vụ và giải trí phong phú trên môi trường đó.

Câu 4: Công nghệ thông tin tác động tích cực lên giáo dục như thế nào?

Trả lời:

Tác động tích cực của công nghệ thông tin lên giáo dục:

- Giúp con người chia sẻ kiến thức, kỹ năng và cổ vũ thái độ sống tích cực.
- Mọi người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kì lĩnh vực nào, ở mọi nơi, vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

Câu 5: Công nghệ thông tin tác động tích cực lên xã hội như thế nào?

Trả lời:

Tác động tích cực của công nghệ thông tin lên xã hội:

- Công nghệ thông tin đem đến những phương tiện giao tiếp hiệu quả như: thư điện tử, tin nhắn, mạng xã hội, ... giúp con người giảm bớt sự phụ thuộc vào không gian và thời gian. Ngày nay, mỗi người đều có thể trò chuyện và nhìn thấy người thân của mình một cách dễ dàng ngay cả khi họ ở rất xa nhau, thậm chí cả khi họ đang di chuyển.

- Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.

Câu 6: Em hãy nêu những tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của con người.

Trả lời:

- Tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất:

+ Gây khô, mỏi mắt và làm giảm thị lực.

+ Ít vận động dẫn đến bệnh béo phì, bệnh tim mạch, bệnh tiểu đường.

+ Sử dụng điện thoại, máy tính quá nhiều dẫn đến chứng đau đầu và rối loạn giấc ngủ.

+ Ánh sáng xanh của màn hình có thể làm rối loạn nhịp sinh học của cơ thể....

- Tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ tinh thần:

+ Thay đổi hành vi.

+ Gây nghiện.

+ Gây ra tình trạng trầm cảm, mất trí nhớ.

+ Ảnh hưởng đến kết quả học tập, làm việc.

+ Rối loạn tinh thần....

Bài 2:

Câu 1 : Để chuẩn bị cho chuyến tham quan một nông trại, An gọi đến số điện thoại liên lạc được cung cấp trên trang web của nông trại nhưng không được. Minh cho rằng có thể đầu số điện thoại đã thay đổi nhưng nông trại chưa kịp cập nhật lên trang web nên đã tìm kiếm thông tin trên website của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Nhờ đó, Minh đã liên hệ thành công với nông trại. Em hãy nhận xét về chất lượng của thông tin (theo 4 tính chất ở Hình 2.2) mà mỗi bạn thu nhận được.

Trả lời:

Chất lượng thông tin của nông trại không đảm bảo tính mới do đó bạn An không liên lạc được.

Câu 2: Theo em, tại sao việc tìm kiếm thông tin là một kỹ năng quan trọng?

Trả lời:

- Giúp chúng ta hiểu biết sâu hơn về mọi lĩnh vực trong cuộc sống.

- Cung cấp thông tin cần thiết để tìm ra giải pháp cho các vấn đề gặp phải.

- Đưa ra quyết định đúng đắn.

- Thông tin là nền tảng cho mọi hoạt động học tập và làm việc.

Câu 3: Khi muốn mua một chiếc điện thoại mới, em sẽ tìm kiếm thông tin ở đâu và những thông tin nào là quan trọng nhất?

Trả lời:

- Nơi tìm kiếm thông tin:

+ Các trang web bán hàng trực tuyến: Thế Giới Di Động, FPT Shop, Lazada,...

+ Diễn đàn công nghệ: Tintte, Voz,...

+ Các bài đánh giá trên YouTube

+ Bạn bè, người thân

- Thông tin quan trọng: cấu hình, camera, pin, trọng lượng, màu sắc, giá cả....

Câu 4: Hãy đề xuất một kế hoạch để nâng cao ý thức về tầm quan trọng của việc sử dụng thông tin đúng đắn cho các bạn cùng lớp.

Trả lời:

- Mời các chuyên gia hoặc người có kinh nghiệm đến chia sẻ về cách nhận biết và tránh tin giả.

- Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm, phân tích và đánh giá thông tin để tạo sự hứng thú cho học sinh.

- Thành lập câu lạc bộ về truyền thông, giúp các bạn học cách tìm kiếm, phân tích và sử dụng thông tin hiệu quả.
- Tạo các video, infographic, poster để tuyên truyền về vấn đề này.

Bài 4:

Câu 1: Tại sao cần có pháp luật về sử dụng Internet?

Trả lời:

- Bảo vệ quyền riêng tư, quyền sở hữu trí tuệ, ngăn chặn hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm.
- Ngăn chặn các hoạt động tấn công mạng, lừa đảo, xâm nhập trái phép.
- Đảm bảo các hoạt động trên mạng diễn ra lành mạnh, không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Câu 2: Theo em, vì sao việc chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng xã hội lại tiềm ẩn nhiều rủi ro?

Trả lời:

- Thông tin cá nhân có thể bị người khác lợi dụng để theo dõi, quấy rối, thậm chí là tống tiền.
- Bị kẻ xấu lợi dụng để thực hiện các hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.
- Bị đánh cắp và sử dụng để tạo ra các tài khoản giả mạo, gây ảnh hưởng đến danh tiếng.
- Rò rỉ thông tin cá nhân, gây hậu quả nghiêm trọng cho bản thân và gia đình.

Câu 3: Cho một tình huống: Bạn A đăng tải hình ảnh của bạn B lên mạng xã hội mà chưa được sự đồng ý của bạn B. Hành vi của bạn A có vi phạm pháp luật không? Vì sao?

Trả lời:

- Hành vi của bạn A là hoàn toàn vi phạm pháp luật. Mỗi người đều có quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm và quyền riêng tư. Việc đăng tải hình ảnh của người khác lên mạng xã hội mà chưa được sự đồng ý là xâm phạm quyền riêng tư của người đó. Hành vi này có thể bị xử phạt hành chính hoặc hình sự tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ việc.

Câu 4: Em có đồng ý với quan điểm "Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận trên mạng" không? Vì sao?

Trả lời:

- Quyền tự do ngôn luận là một quyền cơ bản của con người, tuy nhiên, quyền này không phải là tuyệt đối. Chúng ta có quyền tự do bày tỏ quan điểm của mình, nhưng phải trong khuôn khổ pháp luật, tôn trọng quyền và lợi ích của người khác. Việc lạm dụng quyền tự do ngôn luận để tung tin giả, vu khống, xúc phạm người khác là hành vi vi phạm pháp luật.

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG:

- Bài 1: Sống có lí tưởng
- Bài 2: Khoan dung
- Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Sống có lí tưởng là gì? Biểu hiện của sống có lí tưởng? Sống có lí tưởng có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2: Khoan dung là gì? Biểu hiện của khoan dung? Khoan dung có ý nghĩa như thế nào?

Câu 3: Các hoạt động cộng đồng là gì? Vì sao phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng? Hãy nêu một số việc làm của em đã tham gia hoạt động cộng đồng

MÔN MỸ THUẬT

Sáng tạo tác phẩm cân bằng động

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 1, 2 (Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm 2 bài

+ Tuổi mười lăm

+ Quê hương thanh bình

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 1,2

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề Nhảy cao: Kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng

- Ôn các động tác bổ trợ.
- Ôn và hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện truyền kì, thơ song thất lục bát
- Từ Hán Việt, điển tích, điển cố
- Biện pháp chơi chữ
- Biện pháp điệp thanh, điệp vần

2. Phần viết:

- Viết đoạn văn phân tích tâm trạng nhân vật trữ tình trong thơ song thất lục bát
- Viết đoạn văn phân tích nhân vật trong truyện truyền kì
- Viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết (Con người trong mối quan hệ với tự nhiên)
- Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát)

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện truyền kì, thơ song thất lục bát
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết đoạn văn, bài văn

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

- Xác định đề tài, chủ đề, chi tiết tiêu biểu, ngôi kể, đặc điểm của lời kể,... trong truyện truyền kì;
- Chỉ ra và phân tích tác dụng của các yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì.
- Tìm từ Hán Việt và giải thích nghĩa của nó.

- Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp điệp thanh, điệp vần trong thơ
- Xác định đề tài, chủ đề, nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình, hình ảnh đặc sắc,... trong thơ song thất lục bát
- Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong thơ song thất lục bát
- Viết đoạn văn phân tích tâm trạng nhân vật trữ tình trong thơ song thất lục bát
- Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát)
- Viết đoạn văn phân tích nhân vật trong truyện truyền kì
- Viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết. (Con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

III. CẤU TRÚC ĐỀ: Tự luận (10 điểm)

+ Đọc hiểu: 4 điểm

+ Viết: 6 điểm

Đoạn văn: 2 điểm

Bài văn: 4 điểm

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY:

Unit 1: Local community

Unit 2: City life

Unit 3: Healthy living for teens

B. GRAMMAR

- Question words before to- infinitives
- Phrasal verbs
- Double comparatives
- Modal verbs in first condition sentences

C. PRONUNCIATION

- Sounds : /æ/; /ɑ:/ and /e/
- Sounds : /aʊ/; /əʊ/ and /eə/
- Sounds : /h/ and /r/

D. COMMUNICATION

- Seeking help and responding
- Offering help and responding
- Asking for repetition and responding

PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. below B. down C. town D. nowadays

Question 2. A. ahead B. handicraft C. honour D. hospital

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. congest B. metro C. transport D. bustling

Question 4. A. distraction B. counsellor C. confident D. physical

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. Her personal trainer helps her to set up _____ meals and healthy habits.

- A. well-balanced B. well-organised
C. well-designed D. well-structured

Question 6. _____ the school is , _____ it is for students

- A. The nearest / the more convenient B. The nearer / the most convenient

C. The nearer/ the more convenient D. nearer / more convenient

Question 7. When I was at school, I had to learn _____ a well- balanced life in order to reduce stress and anxiety.

A. when to start B. where to work C. how to have D. who to work

Question 8. If you have many assignments at the end of this semester, you _____ go to the self-study room.

A. will B. should C. may D. might

Question 9. The sky train is packed _____ commuters at rush hour.

A. in B. on C. off D. with

Question 10. The new student was very shy at the beginning, but then he _____ well with everyone.

A. got on B. went on C. got over D. cheered up

Question 11. Two roommates are studying and the room is dark.

- Linda: "Would you mind opening the window?"

- Jane: " _____ . "

A. I agree with you

B. Yes, you can

C. Not at all

D. Yes, I'd love to

Question 12. The road is narrow, so _____ often occurs at rush hour.

A. traffic light B. traffic flow C. traffic congestion D. traffic safety

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 13 to 16.

Attention, students!

This is a reminder that the English exam will (13) _____ on Monday, March 5th, at 9:00 AM in the main auditorium. Please ensure you arrive at least 15 minutes (14) _____ to find your seats and settle in.

You are allowed to bring a pen, pencil, and an eraser. Please do not bring any (15) _____ devices or notes.

Good luck with your preparations, and we look forward (16) _____ you on exam day!

Thank you.

Question 13. A. take part in B. take place C. take off D. take up

Question 14. A. late B. in time C. early D. fast

Question 15. A. electronic B. electricity C. electric D. electrical

Question 16. A. seeing B. see C. to see D. to seeing

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Our family vacation included visiting several countries and learning about their cultures. Here's what we did. _____

a. In each country, we visited museums, tried local foods, and attended cultural events.

b. We planned our trip to include different countries with rich cultural histories.

c. We took lots of photos and enjoyed learning about the unique traditions and customs of each place.

A. a - b - c

B. b - a - c

C. c - a - b

D. a - c - b

Question 18. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 17).

A. We collected souvenirs from each country to remember our trip.

B. We met many local people and learned interesting facts about their daily lives.

C. The trip was an amazing experience, and we gained a deeper understanding of world cultures.

D. We spent a lot of time planning our next vacation to explore even more countries.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

James, an adult working a nine-to-five job, is also aware of the importance of time management. He starts his day by making a to-do list, prioritizing (19)_____ or difficult tasks first when he has the most energy. (20)_____ distractions, James turns off email and social media notifications on his phone and closes his office door, allowing him to concentrate. On the day when he must work overtime, he (21)_____ his tasks and makes sure (22)_____ gets completed on time. (23)_____ at home, James spends his quality time with his family, playing games or going to the park with his two young children. James and his wife share the housework, taking turns cooking and cleaning, ensuring a great work-life balance. In his free time, James (24)_____ by playing football with friends and going to the gym, which helps him relax and clear his mind.

Question 19. A. the more urgent B. the most urgent C. most urgent D. the best urgent

Question 20. A. Avoiding B. Avoid C. Be avoided D. To avoid

Question 21. A. quickly rearranges B. quick rearranges C. rearrange quickly D. rearrange quicker

Question 22. A. nothing B. something C. none D. everything

Question 23. A. After B. Before C. When D. As soon as

Question 24. A. stays fit B. keeps fit C. goes fit D. makes fit

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. You must be careful because you may get burnt.

A. If you want to get burnt, you must be careful.

B. You may get burn because you are not careful.

C. You will get burn because she is not careful.

D. If you don't want to get burnt, you must be careful.

Question 26. It's difficult to get around the city at rush hours due to congested roads.

A. Moving to the city at rush hours is not a good idea.

B. It's not easy at rush hours because the downtown is congested.

C. Traffic congestion makes it difficult to travel in the city at rush hours.

D. Don't get around the city because all roads are congested.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. *The pottery artisan / can make / beautiful / pot / vase / local clay.*

A. The pottery artisan can make beautiful pots and vases from local clay.

B. The pottery artisan can make beautiful pots and vases by local clay/

C. The pottery artisan can make beautiful pot and vase from local clay.

D. The pottery artisan can make beautiful pots and vases from a local clay.

Question 28. *Yesterday/I decide/give away/old clothes / a local charity.*

A. Yesterday I decide to give away my old clothes to a local charity.

B. Yesterday I decided to give away my old clothes to a local charity.

C. Yesterday I decided to give away my old clothes a local charity.

D. Yesterday I decided give away my old clothes to a local charity.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



- A. You mustn't cross the fence.
- B. The fence is dangerous.
- C. It is dangerous to stay behind the fence.
- D. You shouldn't stand close to the fence.

Question 30. What does the notice say?



- A. You can buy cheaper apples after 6 p.m.
- B. You can only buy apples today.
- C. Today you can buy apples at a cheaper price before 6 p.m.
- D. You can't buy any apples before 6 p.m.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Life in the big city is face-paced, fun and exciting. There are countless job opportunities and activities to occupy your time. However, with the good, there also comes the bad. Although the big city has more job opportunities; there are also more people competing for a single job. This can make your job search frustrating. Oddly enough, you will see hundreds, if not thousands of jobs available each week, but you still might remain unemployed, especially when the economy is down. In addition, the cost of living is typically higher in big cities, and it can cost you an arm and a leg for a small apartment in a decent area of the city, not to mention other costs to fulfill your basic demands. Diversity is a good thing, but the amount of people can be a bit overwhelming if you are not accustomed to it. There will always be crowds and always be people around. Moreover, traffic can be a nightmare in the big city. It can get so bad that it can turn you into an evil person. If you hate driving in traffic, then the big city life is not for you. Heavy traffic also contributes to the pollution, which is one of the biggest disadvantages of living in the city. Obviously, our health is affected most with certain diseases relating to respiratory system and other body parts. A lot of premature deaths are supposed to be the result of long-term exposure to small particles. Most importantly, there is always more crime in a big city, causing you second case your decision for living in a big city. You are much more likely to be a victim of a crime living in a big city than in a small town.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. Life in the big city is beneficial.
- B. There are some drawbacks of city life despite the advantages.
- C. Traffic is a big problem in big cities.
- D. People have great job opportunities when living in the city.

Question 32. Which of the following does the passage suggest about finding a job in a big city?

- A. It is easy to find a job, regardless of the economy.
- B. The job market is more competitive in big cities.
- C. There are fewer job opportunities available.
- D. The economy has no impact on job availability.

Question 33. How does the passage describe the traffic situation in big cities?

- A. It is a pleasant experience.
- B. It is not a significant problem.
- C. It can be a frustrating and unpleasant experience.
- D. It has no impact on the environment.

Question 34. Which word in the passage is CLOSEST in meaning to "out of work"?

- A. unemployed
- B. job
- C. down
- D. available

Question 35. What does the passage suggest about the cost of housing in big cities?

- A. It is affordable for most people.
- B. It is reasonable for a small apartment.
- C. It is not mentioned in the passage.
- D. It can be very expensive.

Question 36. Which word in the passage is OPPOSITE in meaning to "satisfying"?

- A. obvious
- B. important
- C. frustrating
- D. countless

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks

- A. Let's drink more water as well as take out time to get some air and exercise
- B. First of all, students must be able to design and stick to a timetable.
- C. you immediately feel a lot better
- D. By keeping academic notes organized, turning in assignments on time, and keeping track of all deadlines, stress can be reduced to a great extent.

Practical stress management can help students deal with their worries and become more productive, competent and efficient. (37)_____. Choose a relaxing break between work and study, even if it's just taking out time to breathe. In addition, a healthy lifestyle is essential for students. (38)_____. Furthermore, organization is very important in academic life for dealing with stress. (39)_____. Stress can also get worse if a person feels lonely. Therefore, by letting out all your thoughts to someone you trust, (40)_____. However, if you feel extremely stressed out, take a break and do something you love. Whether it is painting or listening to music, doing something you enjoy can cheer up your mood and distract you from a stressor. It's about time that we students accept that we can achieve just as much in life without all the stress.

MÔN TOÁN

I. Kiến thức trọng tâm

1. Số và Đại số:

- Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.
- Phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn(Nội dung 2 bài đầu).

2. Hình học:

- Tỷ số lượng giác của góc nhọn.
- Hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.

II. Các dạng bài tập điển hình

1. Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.
2. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.
3. Giải phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu.
4. Giải bất phương trình bậc nhất một ẩn.
5. Tính độ dài các cạnh, số đo các góc trong tam giác vuông.
6. Toán thực tế.

III. Bài tập minh họa

Dạng 1. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình tích, PT chứa ẩn ở mẫu

Bài 1. Giải các phương trình sau:

1) $(x-1) = x(x+3)$. 2) $2(x+2) = 2x(x+2)+4$; 3) $(x-2)(x+2) = (x-4)$;

4) $6x^2 - 36 = 6x(x-2) - 5(2x+1)$; 5) $(x+3)(x^2 - 3x+9) - 2x = x-7$; 6) $(x-2)+6+7(2x-1) = 0$

Bài 2 Giải các phương trình sau:

$$1) \frac{x}{x-1} + \frac{3}{x+1} = \frac{3x}{x^2-1}; \quad 2) \frac{x+2}{x-2} + \frac{2+x}{x^2-4} = \frac{x^2+16}{x^2-4};$$

$$3) \frac{x}{x+4} + \frac{x-3}{x-3} = \frac{9x-5}{x^2-3x}; \quad 4) \frac{2x-5}{x+4} + \frac{-17x+56}{4-x} = \frac{x^2-16}{x^2-16};$$

Dạng 2. Phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn

Bài 1: Giải các hệ phương trình sau:

$$a) \begin{cases} 4x - y = 7 \\ 5x + y = 2 \end{cases} \quad b) \begin{cases} 3x + y = 2 \\ 2x - y = 3 \end{cases} \quad c) \begin{cases} 4x + y = 3 \\ 2x - y = 1 \end{cases} \quad d) \begin{cases} 3x + y = 1 \\ x - 2y = 5 \end{cases}$$

Bài 4: Giải các hệ phương trình sau:

$$a) \begin{cases} (x-1)(y+1) = xy + 4 \\ (x+2)(y-1) = xy - 10 \end{cases} \quad b) \begin{cases} (x+2)(y-5) = xy - 50 \\ (x+4)(y+4) = xy + 216 \end{cases}$$

Bài 5: Xác định hệ số a, b của hàm số $y = ax + b$, biết rằng:

- a) Đồ thị của hàm số đi qua điểm $M(-1; 3)$ và cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng -2 .
 b) Đồ thị của hàm số đi qua điểm $M(-1; 3)$ và cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng -2 .
 c) Đồ thị của hàm số đi qua điểm $M(-1; 3)$ và $N(2; 5)$.

Dạng 3. Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình

Bài 1. Tìm số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng tổng các chữ số của nó bằng 14 và nếu đổi chỗ hai chữ số của nó thì được số nhỏ hơn số ban đầu 18 đơn vị.

Bài 2. Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi là 50m. Nếu giảm chiều rộng 3m và giữ nguyên chiều dài thì ta được một hình chữ nhật mới có diện tích nhỏ hơn diện tích lúc đầu là $45m^2$. Tính diện tích khu vườn lúc đầu.

Bài 3. Một nhà hàng buffet có một mức giá cho người lớn và một mức giá khác cho trẻ em. Gia đình ông Khanh gồm ba người lớn và bốn trẻ em thanh toán 1350000 đồng khi vào nhà hàng. Gia đình bà Vân gồm ba người lớn và hai trẻ em thanh toán 1050000 đồng khi vào nhà hàng. Hỏi giá buffet của mỗi người lớn và mỗi trẻ em.

Bài 4. Trong tháng thứ nhất, hai tổ sản xuất được 750 chi tiết máy. So với tháng thứ nhất, trong tháng thứ hai, tổ một sản xuất vượt 15%, tổ hai sản xuất vượt 10% nên trong tháng này, cả hai tổ đã sản xuất được 845 chi tiết máy. Hỏi trong tháng thứ nhất mỗi tổ sản xuất được bao nhiêu chi tiết máy?

Bài 5. Một người mua hai loại hàng và phải trả tổng cộng 21,7 triệu đồng, kể cả thuế giá trị gia tăng (VAT) với mức 10% đối với loại hàng thứ nhất và 8% đối với loại hàng thứ hai. Nếu thuế VAT là 9% đối với cả hai loại hàng thì người đó phải trả tổng cộng 21,8 triệu đồng. Hỏi nếu không kể thuế VAT thì người đó phải trả bao nhiêu tiền cho mỗi loại hàng?

Bài 6. Một ô tô và một xe máy khởi hành cùng một lúc từ hai tỉnh cách nhau 200 km, đi ngược chiều và gặp nhau sau 2 giờ. Tìm vận tốc của ô tô và xe máy, biết rằng nếu vận tốc của ô tô tăng 10 km/h và vận tốc của xe máy giảm đi 5 km/h thì vận tốc của ô tô bằng 2 lần vận tốc của xe máy.

Bài 7. Một chiếc xe khách đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cần Thơ, quãng đường dài 170km. Sau khi xe khách xuất phát 15 phút, một chiếc xe tải bắt đầu đi từ Cần Thơ về Thành phố Hồ Chí Minh và gặp xe khách sau đó 1 giờ 45 phút. Tính vận tốc của mỗi xe, biết rằng mỗi giờ xe khách đi nhanh hơn xe tải 10km.

Bài 8. Một ca nô xuôi dòng một quãng sông dài 12 km rồi ngược dòng quãng sông đó mất 2 giờ 30 phút. Nếu cũng quãng đường sông ấy, ca nô xuôi dòng 4 km rồi ngược dòng 8 km thì hết 1 giờ 20 phút. Biết rằng vận tốc riêng của ca nô và vận tốc riêng của dòng nước là không đổi, tính vận tốc riêng của ca nô và vận tốc riêng của dòng nước.

Bài 9. Một xí nghiệp dự định chia đều 49 000 000 đồng để thưởng cho các công nhân tham gia hội thảo nhân ngày thành lập xí nghiệp. Khi đến ngày hội thảo chỉ có 70% số công nhân tham

gia, vì thế mỗi người tham gia hội thảo được nhận thêm 100000 đồng. Tính số công nhân dự định tham gia lúc đầu.

Bài 10. Bạn Giang dự định dùng hết số tiền 900 nghìn đồng để mua một số chiếc áo đồng giá tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Khi đến cửa hàng, loại áo mà bạn Giang dự định mua được giảm giá 50 nghìn đồng/chiếc. Do vậy, bạn Giang đã mua được số lượng áo gấp 1,5 lần so với số lượng dự định. Tính giá tiền của mỗi chiếc áo bạn Giang đã mua?

Bài 11. Hai vòi nước cùng chảy vào một bể không chứa nước thì sau 3 giờ đầy bể. Nếu mở vòi thứ nhất chảy một mình trong 20 phút, rồi khóa lại, mở tiếp vòi thứ hai chảy trong 30 phút thì cả hai vòi chảy được $\frac{1}{8}$ bể. Tính thời gian mỗi vòi chảy một mình đầy bể.

Dạng 4. Bất phương trình bậc nhất một ẩn, bất đẳng thức:

Bài 1: Giải các bất phương trình sau:

a) $3x+1 > 7x-11$

b) $5-3x > 6x+7$

c) $x^2 - 3x + 1 > 2(x-1) - x(3-x)$

d) $(x-1)^2 + x^2 \leq (x+1)^2 + (x+2)^2$

Bài 3: Giải các bất phương trình sau:

a) $\frac{11-3x}{10} > \frac{5x+2}{15}$

b) $\frac{7x-1}{6} + 2x < \frac{16-x}{5}$

c) $\frac{4x+3}{5} - \frac{6x-2}{7} > \frac{5x+4}{3} + 3$

d) $\frac{3x+1}{2} + 1 \leq \frac{2x}{3}$

B. HÌNH HỌC.

Bài 1: Tính:

a) $A = \sin 30^\circ + \cos 60^\circ$.

b) $B = \cos^2 60^\circ + \cos^2 30^\circ$.

c) $A = \tan 60^\circ + \cot 60^\circ$.

d) $B = \sin 30^\circ + \cot 45^\circ + \cos^2 45^\circ$.

Bài 2: Tính: a, $A = \frac{\sin 32^\circ}{\cos 58^\circ}$. b, $B = \tan 76^\circ - \cot 14^\circ$. c, $A = \frac{\sin 25^\circ}{\cos 65^\circ}$. d, $B = \tan 58^\circ - \cot 32^\circ$.

Bài 3: Không dùng máy tính hoặc bảng số, tính nhanh giá trị các biểu thức sau:

a) $M = \cos^2 15^\circ + \cos^2 25^\circ + \cos^2 35^\circ + \cos^2 45^\circ + \cos^2 55^\circ + \cos^2 65^\circ + \cos^2 75^\circ$.

b) $N = \sin^2 10^\circ - \sin^2 20^\circ + \sin^2 30^\circ - \sin^2 40^\circ - \sin^2 50^\circ - \sin^2 70^\circ + \sin^2 80^\circ$.

Bài 4: Cho tam giác ABC vuông tại A biết $AB = 6\text{cm}$, $BC = 10\text{cm}$, đường cao AH . Gọi E, F là hình chiếu của H lần lượt lên AB và AC .

a) Tính EF . b) Chứng minh rằng $AE \cdot AB = AF \cdot AC$.

c) Tính $A = \sin^2 B + \sin^2 C - \tan B \cdot \tan C$.

Bài 5: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có $AB < AC$. Kẻ $AH \perp BC$ tại H .

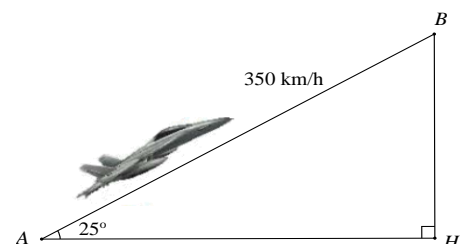
a) Cho biết $AB = 3\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$. Tính BH và góc B .

b) Qua B kẻ đường thẳng song song với AH cắt CA tại K . Chứng minh: $BK^2 = KA \cdot KC$.

c) Vẽ $AM \perp BK$ tại M . Chứng minh rằng $\triangle BMH$ đồng dạng $\triangle BCK$ và $\frac{S_{BMH}}{S_{BCK}} = \sin^2 K \cdot \sin^2 C$

(Với S_{BMH} và S_{BCK} là diện tích của $\triangle BMH$ và $\triangle BCK$).

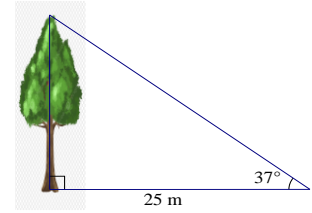
Bài 6: Một chiếc máy bay cất cánh với vận tốc 350 km/h theo phương có góc nghiêng 25° so với mặt đất. Hỏi sau khi cất cánh 3 phút thì máy bay ở độ cao bao nhiêu?



Bài 7: Từ đỉnh một ngọn hải đăng cao $142m$ so với mặt nước biển, người ta nhìn thấy một hòn đảo dưới một góc 36° so với đường nằm ngang chân hải đăng. Hỏi khoảng cách từ đảo đến chân hải đăng là bao nhiêu m .



Bài 8: Một cái cây có bóng trên mặt đất dài $25m$. Cho biết tia nắng qua ngọn cây nghiêng một góc 37° so với mặt đất. Tính chiều cao của cây (làm tròn kết quả đến chữ số phần mười).



Nơi nhận:

- GVCN khối 9;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân